

Bản án số: 19/2023/HS-PT

Ngày: 23/2/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang;

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Hà Giang, ông Nguyễn Văn Ngữ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Diễm Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/2/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm C khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 06/2023/TLPT-HS ngày 03/01/2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn C, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C đối với bản án hình sự sơ thẩm số 68/2022/HS – ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

*** Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1986 tại huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Tên gọi khác: Không.

Nơi ĐKKTT và nơi ở: Tổ dân phố V, thị trấn C, huyện Y, tỉnh Bắc Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: C nhân; trình độ văn hóa: 12/12; đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết); con bà Phạm Thị N, sinh năm 1962; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1986, con: Bị cáo có ba con, con lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 22/4/2022 đến ngày 01/5/2022, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa)

(Trong vụ án còn có bị hại nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 11/2018, bị cáo Nguyễn Văn C được C ty trách nhiệm hữu hạn điện tử Broad Việt Nam ở khu C nghiệp Vân Trung thuộc địa phận xã Nội Hoàng, huyện Y, tỉnh Bắc Giang nhận vào làm nhân viên thiết bị tại C ty với C việc hàng ngày là kiểm tra, vệ sinh các thiết bị máy hàn thiếc ở xưởng sản xuất số 17 của C ty. Trong quá trình làm việc, phát hiện thấy việc ra vào C ty không được kiểm soát chặt chẽ, thấy ở khu vực giữa xưởng sản xuất máy hàn thiếc tự động của C ty có các khay đựng thiếc dễ trộm cắp, nên C nảy sinh ý định trộm cắp thiếc trong các khay của máy hàn tự động đem ra ngoài bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, cụ thể như sau:

Khoảng 7 giờ 30 phút ngày 28/3/2022, Nguyễn Văn C đi đến xưởng sản xuất số 17 trong C ty để làm việc. khi đi kiểm tra, vệ sinh các máy hàn thiếc trong C ty, thấy ở máy hàn thiếc tự động đặt giữa khu vực giữa sản xuất tạm ngừng hoạt động, ở trong khay đựng thiếc có thiếc dạng đặc chưa được lấy ra. Khoảng 13 giờ cùng ngày, C lấy một chiếc tô vít và một chiếc máy khoan có sẵn trong xưởng rồi đi đến vị trí máy hàn thiếc tự động, dùng máy khoan tháo 04 chiếc ốc vít nối khay đựng thiếc với máy hàn thiếc và dùng tô vít cạy 04 chiếc ốc vít này ra khỏi khay thiếc. Sau đó, C nhấc một khay thiếc này ra khỏi máy hàn rồi đem đến vị trí máy nung thiếc đặt ở khu vực cuối xưởng sản xuất nung thiếc ở trong khay thành dạng chất lỏng. Khoảng 10 phút sau, khi thiếc nóng chảy ra C lấy một chiếc bát I nóc có sẵn trong xưởng sản xuất rồi đổ toàn bộ thiếc vào bát I nóc, rồi cất giấu dưới gầm máy nung, bát I nóc C ước được khoảng gần 02kg. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, khi thiếc trong bát I nóc đã nguội, C đổ thiếc ở chiếc bát I nóc ra túi ni lông màu đen rồi cất giấu vào túi áo trong bên trái đem ra khỏi C ty đến bán cho cửa hàng thu mua phế liệu ở gần cổng C ty được 700.000 đồng. Số tiền này C đã dùng chi tiêu cá nhân hết.

Ngày 21/4/2022, sau khi phát hiện tại một số máy hàn trong xưởng sản xuất số 17 bị cạy phá trộm cắp thiếc hàn. Chị Trần Thị Dung, sinh năm 1989 ở thôn Thượng Tùng, xã Lão Hộ, huyện Y là trưởng phòng hành chính nhân sự và đại diện theo ủy quyền của C ty làm đơn trình báo.

Ngày 22/4/2022, biết hành vi phạm tội của mình bị phát hiện, Nguyễn Văn C đã đến Cơ quan cảnh sát điều tra C an huyện Y đầu thú và giao nộp 01 máy khoan cầm tay nhãn hiệu Makita loại 20V, màu xanh-vàng-đen gần đầu mở ốc vít 4 cạnh và 01 chiếc tô vít loại 2 cạnh màu vàng-cam, chiều dài 12cm là những C cụ C sử dụng để trộm cắp tài sản.

Quá trình điều tra, C khai nhận, ngày 28/3/2022, C thực hiện hành vi trộm cắp dùng máy khoan và dùng tô vít tháo ốc vít nối khay đựng thiếc với máy hàn thiếc rồi lấy 1 khay thiếc dạng đặc rồi đem đến vị trí khu nung chảy rồi đổ vào bát I nóc được khoảng gần 02kg đem ra ngoài bán lấy tiền chi dùng cá nhân.

Ngày 01/6/2022, Cơ quan điều tra đã cho C thực nghiệm điều tra lấy khay thiếc dạng đặc ở trong dây chuyền máy hàn thiếc tự động đem đến khu nung chảy, sau đó đổ vào 1 bát I nóc và xác định khối lượng thiếc được 1,954kg. Quá trình thực nghiệm điều tra, C thực hiện thuần thục các động tác phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Đối với khối lượng thiếc C trộm cắp của C ty ngày 28/3/2022, do C bán cho người không biết tên, địa chỉ nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 29/KL-ĐGTS ngày 29/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y, tỉnh Bắc Giang kết luận 01kg thiếc nguyên liệu có đơn giá 1.300.000 đồng. Giá trị tài sản C trộm cắp là 1,954kg là 2.540.200 đồng.

Trong vụ án này, ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, C còn thực hiện hành vi 02 lần trộm cắp thiếc của C ty, cụ thể: Ngày 30/3/2022, C trộm cắp được 3,4kg thiếc giá trị 1.190.000 đồng; ngày 08/4/2022, trộm cắp được 01kg thiếc giá trị 1.300.000 đồng. Bản thân C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, trị giá tài sản chưa đến mức xử lý hình sự, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã có C văn đề nghị C an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Đối với bị hại là đại diện C ty trình báo bị mất trộm tổng khối lượng là 240kg. Tuy nhiên, C chỉ khai nhận thực hiện các hành vi trộm cắp nêu trên, ngoài lời khai không có chứng cứ khác, nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, có căn cứ xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Trần Thị Dung đại diện yêu cầu C phải bồi thường 5.030.200 đồng. Đến nay C chưa bồi thường gì.

Đối với tang vật vụ án là 01 chiếc máy khoan cầm tay; 01 chiếc tô vít loại 2 cạnh là tài sản của C ty. Ngày 19/8/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn C thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 65/CT-VKSYD ngày 06/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173- Bộ luật hình sự.

* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 68 /2022/HS – ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang đã xét xử và quyết định:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, các Điều 585, 587, 589 của Bộ luật dân sự; Điều 106; Điều 135, Điều 136, Điều 331, Điều 332 và Điều 333- BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ

Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bấy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ đi thời bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 22/4/2022 đến ngày 01/5/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Văn C phải bồi thường cho C ty trách nhiệm hữu hạn điện tử Broad Việt Nam số tiền là 5.030.200 đồng, được trừ vào số tiền 3.000.000 đồng bị cáo C đã nộp vào cơ quan Thi hành án dân sự huyện Y để bồi thường cho C ty trách nhiệm hữu hạn điện tử Broad Việt Nam theo biên lai thu tiền số 0003919 ngày 09/11/2022. Bị cáo Nguyễn Văn C còn phải bồi thường tiếp cho C ty trách nhiệm hữu hạn điện tử Broad Việt Nam số tiền là 2.030.200 đồng.

C ty trách nhiệm hữu hạn điện tử Broad Việt Nam được nhận số tiền là 3.000.000 đồng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y theo biên lai thu tiền số 0003919 ngày 09/11/2022. C ty trách nhiệm hữu hạn điện tử Broad Việt Nam được nhận số tiền 2.030.200 đồng do bị cáo Nguyễn Văn C bồi thường.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi cấp sơ thẩm xét xử xong, ngày 01/12/2022 bị cáo Nguyễn Văn C có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo trình bày: Bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Trước phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường xong toàn bộ trách nhiệm dân sự cho bị hại. Bị cáo xin thay đổi nội dung kháng cáo là xin được hưởng án treo, không đề nghị giảm hình phạt. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo, tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục lao động, được chăm sóc các con nhỏ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tỉnh Bắc Giang thực hành quyền C tố tại phiên tòa, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 68/2022/HS – ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang, giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo C được hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bấy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho bị cáo được hưởng án treo.

Thời gian thử thách 14 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn C, huyện Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo C không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C nộp theo đúng các quy định của pháp luật nên được coi là đơn kháng cáo hợp pháp cần được chấp nhận để xem xét.

[2] Về tội danh của bị cáo thì thấy:

Hồi 13 giờ ngày 28/3/2022, tại xưởng sản xuất số 17 của C ty trách nhiệm hữu hạn điện tử Broad Việt Nam ở khu C nghiệp Vân Trung, xã Nội Hoàng, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Nguyễn Văn C là nhân viên thiết bị của C ty trách nhiệm hữu hạn điện tử Broad Việt Nam có hành vi trộm cắp 1,954kg thiếc giá trị 2.540.200 đồng của C ty đem ra ngoài bán được 700.000 đồng dùng chi tiêu cá nhân hết. Cơ quan điều tra không thu hồi được tài sản để trả bị hại.

Trong vụ án này, ngoài hành vi trộm cắp nêu trên, C còn thực hiện hành vi 02 lần trộm cắp thiếc của C ty, cụ thể: Ngày 30/3/2022, C trộm cắp được 3,4kg si thiếc giá trị 1.190.000 đồng; ngày 08/4/2022, trộm cắp được 01kg thiếc giá trị 1.300.000 đồng. Bản thân C chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, trị giá tài sản chưa đến mức xử lý hình sự, nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã có C văn đề nghị C an huyện Y xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

Bản án hình sự sơ thẩm số 68/2022/HS – ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang xử phạt bị cáo C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Nguyễn Văn C thì thấy:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi sự việc bị phát hiện bị cáo C đã ra đầu thú và đã tự nguyện nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y số tiền 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0003919 ngày 09/11/2022 để bồi thường cho bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm đã đánh giá toàn bộ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, xử phạt bị cáo 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Quá trình xét xử sơ thẩm, bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng. Trước phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường thêm cho bị hại số tiền 2.031.000 đồng. Như vậy bị cáo đã bồi thường toàn bộ cho bị hại theo quyết định của bản án sơ thẩm. Đây là tình tiết giảm nhẹ mới cho bị cáo, thuộc điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo C phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ thuộc khoản 1 và khoản 2 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và đã rất ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị Quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022. Do vậy, căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo C và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, giữ nguyên hình phạt nhưng cho bị cáo C được hưởng án treo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo bị cáo Nguyễn Văn C được chấp nhận nên bị cáo C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn C. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 68/2022/HS – ST ngày 21/11/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 48 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 07 (bảy) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn C, huyện Y giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Nguyễn Văn C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.
Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hà Giang Nguyễn Văn Ngữ

Nguyễn Thị Hương Giang